

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

BÙI XUÂN DƯƠNG

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG TẠI TRUNG TÂM KỸ THUẬT TỔNG HỢP
- HƯỚNG NGHIỆP TỈNH BẮC GIANG

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục
Mã số: 60.14.01.14

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Phùng Thị Hằng

Thái Nguyên - 2013

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu riêng của tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất cứ công trình nào khác.

Thái Nguyên, tháng 5 năm 2013

Tác giả

Bùi Xuân Dương

LỜI CẢM ƠN

Với tình cảm chân thành tôi xin bày tỏ lòng biết ơn tới Ban giám hiệu, các thầy cô giáo trong Hội đồng khoa học, Hội đồng đào tạo sau đại học Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã giảng dạy và quan tâm giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập.

Xin chân thành cảm ơn các đồng chí lãnh đạo Sở và các phòng ban của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Ninh, lãnh đạo Trung tâm KTTH-HN tỉnh, các trung tâm Giáo dục thường xuyên, ban giám hiệu, giáo viên, các em học sinh và phụ huynh HS ở các trường trung học phổ thông thành phố Bắc Ninh, huyện Quế Võ, huyện Tiên Du, huyện Lương Tài đã tạo điều kiện thuận lợi, giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn.

Đặc biệt, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới Tiến sĩ Phùng Thị Hằng, người Thầy đã tận tình trực tiếp hướng dẫn và giúp đỡ tôi trong quá trình triển khai và hoàn thành đề tài.

Mặc dù đã rất cố gắng, song luận văn không tránh khỏi những hạn chế nhất định. Kính mong được sự góp ý của các thầy, cô giáo và các bạn.

Thái Nguyên, tháng 5 năm 2013

Tác giả

Bùi Xuân Dương

MỤC LỤC

| | |
|---|-----|
| LỜI CAM ĐOAN | i |
| LỜI CẢM ƠN | ii |
| MỤC LỤC | iii |
| DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT | iv |
| DANH MỤC BẢNG | v |
| DANH MỤC SƠ ĐỒ | vi |
| MỞ ĐẦU | 1 |
| 1. Lý do chọn đề tài | 1 |
| 2. Mục đích nghiên cứu | 4 |
| 3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu..... | 4 |
| 3.1. Khách thể nghiên cứu | 4 |
| 3.2. Đối tượng nghiên cứu..... | 4 |
| 4. Giả thuyết khoa học | 4 |
| 5. Nhiệm vụ nghiên cứu | 4 |
| 5.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về HĐGDHN và quản lý Hoạt động Giáo dục hướng nghiệp cho học sinh THPT | 4 |
| 5.2. Đánh giá thực trạng về HĐGDHN và quản lý Hoạt động Giáo dục hướng nghiệp cho học sinh THPT tại Trung tâm KTTH-HN tỉnh Bắc Ninh | 4 |
| 5.3. Đề xuất các biện pháp quản lý HĐGDHN tại Trung tâm KTTH - HN tỉnh Bắc Ninh..... | 4 |
| 5.4. Khảo nghiệm tính khả thi của các biện pháp đã đề xuất | 4 |
| 6. Phạm vi nghiên cứu | 5 |
| 7. Phương pháp nghiên cứu | 5 |
| 7.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận | 5 |
| 7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn | 5 |
| 7.3. Phương pháp xử lý số liệu thống kê | 6 |
| 8. Cấu trúc luận văn | 6 |
| CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG TẠI TRUNG TÂM KỸ THUẬT TỔNG HỢP - HƯỚNG NGHIỆP CẤP TỈNH | 7 |
| 1.1. Vài nét về lịch sử nghiên cứu vấn đề..... | 7 |
| 1.1.1. Hoạt động GDHN và TVHN ở Việt Nam | 7 |

| | |
|--|-----------|
| 1.1.2. Hoạt động GDHN và TVHN ở một số nước..... | 8 |
| 1.2. Một số khái niệm cơ bản | 13 |
| 1.2.1. Quản lý..... | 13 |
| 1.2.2. Quản lý giáo dục..... | 15 |
| 1.2.3. Giáo dục hướng nghiệp | 15 |
| 1.2.4. Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp | 18 |
| 1.3. Một số vấn đề cơ bản về HĐGDHN và quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho HS THPT tại Trung tâm HTTH - Hướng nghiệp | 18 |
| 1.3.1. Hướng nghiệp và tư vấn hướng nghiệp cho học sinh THPT..... | 18 |
| 1.3.2. Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho HS THPT tại trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp | 34 |
| 1.3.3. Định hướng GDHN và TVHN..... | 38 |
| KẾT LUẬN CHƯƠNG 1 | 46 |
| CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TẠI TRUNG TÂM KỸ THUẬT TỔNG HỢP- HƯỚNG NGHIỆP TỈNH BẮC NINH | 47 |
| 2.1. Khái quát về tình hình kinh tế - xã hội và sự nghiệp giáo dục - đào tạo của tỉnh Bắc Ninh..... | 47 |
| 2.1.1. Tình hình kinh tế - xã hội | 47 |
| 2.1.2. Đặc điểm nguồn nhân lực ở tỉnh Bắc Ninh | 47 |
| 2.1.3. Tình hình giáo dục phổ thông và phân luồng học sinh phổ thông ở tỉnh Bắc Ninh..... | 48 |
| 2.1.4. Khái quát về trung tâm KTTH- HN tỉnh Bắc Ninh và khách thể nghiên cứu | 49 |
| 2.2. Thực trạng hoạt động giáo dục hướng nghiệp và quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho HS tại Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp tỉnh Bắc Ninh..... | 53 |
| 2.2.1. Thực trạng nhận thức về nghề nghiệp của học sinh | 53 |
| 2.2.2. Thực trạng tổ chức hoạt động GDHN cho HS THPT tại Trung tâm KTTH- HN Bắc Ninh giai đoạn 2005 - 2012..... | 62 |
| 2.2.3. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp tại Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp-Hướng nghiệp tỉnh Bắc Ninh trong giai đoạn 2005 - 2012..... | 72 |

| | |
|---|-----|
| 2.2.4. Đánh giá chung về các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông tại Trung tâm kỹ thuật tổng hợp-Hướng nghiệp tỉnh Bắc Ninh..... | 78 |
| KẾT LUẬN CHƯƠNG 2 | 84 |
| CHƯƠNG 3. ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TẠI TRUNG TÂM KTTH - HƯỚNG NGHIỆP TỈNH BẮC NINH | 86 |
| 3.1. Những nguyên tắc chung | 86 |
| 3.1.1. Phải đảm bảo tính đồng bộ | 86 |
| 3.1.2. Đảm bảo đáp ứng mục tiêu GDTC | 87 |
| 3.1.3. Phải đảm bảo tính thực tiễn | 88 |
| 3.1.4. Đảm bảo tính khoa học | 88 |
| 3.1.5. Phải đảm bảo tính khả thi | 88 |
| 3.2. Đề xuất các biện pháp quản lý HĐGDHN cho HS THPT | 89 |
| 3.2.1. Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về hoạt động GDHN và TVHN..... | 89 |
| 3.2.2. Bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho đội ngũ GV làm công tác GDHN | 92 |
| 3.2.3. Đổi mới nội dung và hình thức GDHN | 100 |
| 3.2.4. Tăng cường công tác Tư vấn Hướng nghiệp cho học sinh THPT | 105 |
| 3.2.5. Tăng cường xã hội hóa hoạt động GDHN..... | 107 |
| 3.2.6. Tăng cường trách nhiệm quản lý của Giám đốc Trung tâm về GDHN | 111 |
| 3.2.7. Tăng cường cơ sở vật chất, kinh phí cho hoạt động GDHN | 113 |
| 3.3. Kết quả thăm dò ý kiến về các biện pháp..... | 115 |
| 3.3.1. Mục đích | 115 |
| 3.3.2. Nội dung | 116 |
| 3.4. Kết luận..... | 119 |
| KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ | 120 |
| 1. Kết luận..... | 120 |
| 2. Khuyến nghị..... | 121 |
| 2.1. Đối với Chính phủ và Bộ Giáo dục - Đào tạo | 121 |
| 2.2. Đối với UBND tỉnh và Sở Giáo dục - Đào tạo Bắc Ninh | 122 |
| 2.3. Đối với Trung tâm KTTH - HN tỉnh Bắc Ninh..... | 123 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO | 124 |

DANH MỤC TỪ LUẬN VĂN

| | |
|-----------|--|
| GV | Giáo viên |
| CD | Cao đẳng |
| CHN | Công nghiệp hoá |
| CNKT | Công nhân kỹ thuật |
| ĐH | Đại học |
| GD&ĐT | Giáo dục và Đào tạo |
| GDTX | Giáo dục thường xuyên |
| HN | Hướng nghiệp |
| HS | Học sinh |
| HSPT | Học sinh phổ thông |
| HDH | Hiện đại hoá |
| KHKT | Khoa học-kỹ thuật |
| KT-XH | Kinh tế-xã hội |
| KTTH | Kỹ thuật tổng hợp |
| NPT | Nghề phổ thông |
| THCS | Trung học cơ sở |
| THCN | Trung học chuyên nghiệp |
| THPT | Trung học phổ thông |
| TTKTTH-HN | Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp |
| TV | Tư vấn |
| TVN | Tư vấn nghề |
| TVHN | Tư vấn hướng nghiệp |

DANH MỤC BẢNG

| | |
|--|-----|
| Bảng 2.1: Bảng thống kê giáo dục PT tỉnh Bắc Ninh (năm học 2012-2013) ... | 48 |
| Bảng 2.2. Đội ngũ cán bộ quản lí trong khách thể nghiên cứu | 50 |
| Bảng 2.3. Khách thể học sinh được khảo sát..... | 52 |
| Bảng 2.4. Nhận thức của học sinh về nghề nghiệp | 55 |
| Bảng 2.5. Bảng tổng hợp nhận thức về nghề của học sinh | 58 |
| Bảng 2.6. Dự báo cung - cầu lao động Việt Nam 2015 | 60 |
| Bảng 2.7. Trình độ chuyên môn của GV dạy GDHN ở tỉnh Bắc Ninh..... | 63 |
| Bảng 2.8. Trình độ đào tạo của GV dạy GDHN tại Trung tâm KTTH - HN tỉnh Bắc Ninh và các trung tâm GDTX..... | 63 |
| Bảng 2.9: Bảng thống kê số học sinh thành phố Bắc Ninh được TVHN..... | 64 |
| Bảng 2.10. Ý kiến của giáo viên về mức độ học sinh sử dụng nguồn thông tin trong lựa chọn nghề nghiệp | 65 |
| Bảng 2.11. Kết quả TVHN - Hướng học cho HS THPT khối 12 năm học 2011- 2012.... | 69 |
| Bảng 2.12: Khảo sát về nguyện vọng của học sinh sau khi được TVHN | 70 |
| Bảng 2.13. Kết quả về mức độ cần thiết của TVHN | 70 |
| Bảng 2.14. Thực trạng đội ngũ GV là công tác GDHN | 76 |
| Bảng 3.1: Kết quả trưng cầu ý kiến về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất..... | 117 |

DANH MỤC SƠ ĐỒ, BIỂU ĐỒ

| | |
|--|-----|
| Sơ đồ 1.1. Logic của khái niệm quản lý | 14 |
| Sơ đồ 1.2 : Tam giác hướng nghiệp | 16 |
| Sơ đồ 1.3: Hệ thống chuẩn bị kỹ thuật tổng hợp cho học sinh phổ thông | 20 |
| Sơ đồ 1.4. Nội dung của giáo dục hướng nghiệp | 27 |
| Sơ đồ 1.5: Quy trình Tư vấn hướng nghiệp..... | 33 |
| Sơ đồ 1.6: Mối quan hệ giữa TT KTTH-HN với nhà trường và đời sống sản xuất, kinh tế - xã hội..... | 35 |
| Sơ đồ 3.1. Nội dung bồi dưỡng giáo viên GDHN | 96 |
| | |
| Biểu đồ 3.1. Biểu đồ về tính cần thiết của các biện pháp..... | 117 |
| Biểu đồ 3.2. Biểu đồ về tính khả thi của các biện pháp | 118 |

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Sẽ thật không sai khi nói rằng, đã đến lúc chúng ta không thể giàu lên mãi bằng than đá, bằng dầu mỏ, mà chúng ta phải làm giàu bằng năng lực trí tuệ, bàn tay, khối óc của con người Việt Nam. Bước chân qua ngưỡng cửa WTO, là bước chân vào một thế giới “đang dần được căng phẳng”, chúng ta đang dần trở thành những “công dân toàn cầu” theo đúng nghĩa của nó. Vậy chúng ta đã làm gì để định hướng và phát triển nguồn nhân lực của mình? Chúng ta đã quan tâm đến hoạt động hướng nghiệp và tư vấn hướng nghiệp cho nguồn nhân lực tiềm năng ấy đến đâu?

Hướng nghiệp và Tư vấn hướng nghiệp là định hướng phát triển con người trong nghề nghiệp để con người đó có khả năng phát triển bản thân một cách tốt nhất, đóng góp toàn diện nhất cho gia đình, xã hội. Trên thế giới, để hướng đến một nền kinh tế tri thức, một xã hội tri thức vào năm 2010, châu Âu đã đề ra những mục tiêu Lisbon 2000, theo đó Hướng nghiệp và Tư vấn hướng nghiệp được đặt lên hàng đầu trong chính sách giáo dục của mình. Để có những công dân toàn cầu tốt nhất, Singapore - quốc gia trong khu vực với hơn 40 năm lịch sử, cũng là 40 năm của 3 giai đoạn phát triển của lịch sử hướng nghiệp và Tư vấn hướng nghiệp của quốc gia này- đã hướng đến phát triển con người một cách toàn diện mọi khả năng của công dân ngay từ trên ghế nhà trường tiểu học, để công dân của họ có thể đi bất cứ nơi đâu mà tài năng của họ được phát triển trong kỷ nguyên của toàn cầu hóa này. Mục tiêu đó không phải có được trong ngày một ngày hai, mà họ đã phải trải qua một quá trình phát triển, từ thử nghiệm đến rút kinh nghiệm rất nhiều lần.

Ở Việt Nam, hoạt động Hướng nghiệp và Tư vấn hướng nghiệp không phải không có, nhưng chưa thực sự đi vào chiều sâu và chưa thực sự hữu ích cho những ai cần đến nó. Điều này chủ yếu xuất phát từ nguyên